| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 6 – CẦN THƠ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập-Tự do-Hạnh phúc** |

Bản án số: 188/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 10 - 8 - 2026
V/v tranh chấp xác định cha cho con

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – CẦN THƠ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Hữu.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lý Thanh Chiều;

Ông Lý Thanh Phong.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Thanh Quốc – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Cần Thơ.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Cần Thơ tham gia phiên tòa*:** Bà Võ Thị Bé Năm - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2026, tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân khu vực 6 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 108/2026/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2026, về việc: "Tranh chấp xác định cha cho con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 368/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn M, sinh ngày 09/8/1991. Căn cước công dân số 094091001699 cấp ngày 04/4/2023. Địa chỉ: Ấp T, xã H, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Bà Kim Thị Pha N, sinh ngày 01/01/1981. Căn cước công dân số 094181008229 cấp ngày 18/9/2021. Địa chỉ: Ấp D, xã P, tỉnh Vĩnh Long. Chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã H, thành phố Cần Thơ (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Danh C, sinh năm 1982. Địa chỉ: Ấp A, xã G, tỉnh An Giang. (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 3 năm 2026, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Văn M trình bày:*

Trước đây, bà Kim Thị Pha N có đăng ký kết hôn với ông D Chờ vào và hai người chung sống với nhau tới năm 2017 thì bà N và ông C ly thân với nhau.

Trong thời gian bà N và ông C ly thân với nhau thì đến năm 2019 giữa ông M và bà N có quen biết nhau nên sống chung với nhau như vợ chồng mà không có đăng ký kết hôn, do bà N chưa ly hôn với ông C. Trong quá trình chung sống thì ông M và bà N có với nhau 01 người con chung tên Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 15/7/2020, sau khi sinh cháu Đ thì bà N có làm thủ tục ly hôn với ông Danh C và được Toà án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang giải quyết bằng Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 74/2024/QĐ-CNTTLH ngày 14/8/2024, thời điểm sinh cháu Đ thì giữa bà N và ông C chưa ly hôn với nhau, do đó chưa thể xác định ông M là cha của cháu Đ là cha con ruột với nhau, do đó chưa thể làm thủ tục khai sinh cho cháu Đ. Do đó ông M có làm đơn yêu cầu giám định ADN thì theo phiếu kết quả phân tích ADN của Chi nhánh viện công nghệ A và phân tích di truyền tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 13/10/2025 kết luận ông M và cháu Đ có quan hệ huyết thống cha con với nhau.

*- Theo yêu cầu xét xử vắng mặt, ông Nguyễn Văn M vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, cụ thể:*

Tuyên bố cháu Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 15/7/2020 là con ruột của ông M và bà Kim Thị Pha N.

*- Theo các lời khai có trong hồ sơ vụ án và đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn bà Kim Thị Pha N trình bày:*

Trong thời gian tôi và ông C ly thân với nhau thì đến năm 2019 giữa ông M và tôi có quen biết nhau nên sống chung với nhau như vợ chồng mà không có đăng ký kết hôn, do tôi chưa ly hôn với ông C. Trong quá trình chung sống thì ông M và tôi có với nhau 01 người con chung tên Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 15/7/2020, sau khi sinh cháu Đ thì tôi có làm thủ tục ly hôn với ông Danh C và được Toà án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang giải quyết bằng Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 74/2024/QĐ-CNTTLH ngày 14/8/2024, thời điểm sinh cháu Đ thì giữa tôi và ông C chưa ly hôn với nhau, do đó chưa thể xác định ông M là cha của cháu Đ là cha con ruột với nhau, do đó chưa thể làm thủ tục khai sinh cho cháu Đ. Do đó ông M có làm đơn yêu cầu giám định ADN thì theo phiếu kết quả phân tích ADN của Chi nhánh viện công nghệ A và phân tích di truyền tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 13/10/2025 kết luận ông M và cháu Đ có quan hệ huyết thống cha con với nhau. Do đó, bà N thống nhất với yêu cầu khởi kiện của ông M.

*- Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Danh C:*

*Ông Danh C đã được cấp, tống đạt các văn bản tố tụng nhưng không có văn bản tường trình ý kiến, không cung cấp chứng cứ phản đối yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn M.*

*- Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm:*

Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người

tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Ý kiến về việc giải quyết vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn M: Tuyên bố cháu Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 15/7/2020 là con ruột của ông Nguyễn Văn M và bà Kim Thị Pha N.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn ông Nguyễn Văn M khởi kiện bị đơn bà Kim Thị Pha N yêu cầu xác định ông là cha ruột cháu Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 15/7/2020. Bà Kim Thị Pha N cư trú tại ấp T, xã H, thành phố Cần Thơ. Căn cứ quy định tại Khoản 4 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025), quan hệ pháp luật tranh chấp vụ án: "Tranh chấp xác định cha cho con", vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Cần Thơ.

[2] Người tham gia tố tụng đã được triệu tập tham gia phiên toà, nguyên đơn ông Nguyễn Văn M có yêu cầu xét xử vắng mặt; bị đơn bà Kim Thị Pha N có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Danh C vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ quy định tại điểm a, b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025), Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn M về việc tuyên bố cháu Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 15/7/2020 là con ruột của ông M và bà Kim Thị Pha N, Hội đồng xét xử xét thấy:

[4] Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải tại Toà án số 74/2024/QĐ-CNTTLH ngày 14/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang quyết định về phần con chung: *Bà Kim Thị Pha N và ông Danh C thống nhất thoả thuận: Sau khi ly hôn, giao con chung là cháu Danh Kim Minh T, sinh ngày 22/5/2014 cho bà Kim Thị Pha N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), bà Kim Thị Pha N không yêu cầu ông D Chờ cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.*

[5] Theo bà N, bà và ông D Chờ phát sinh mâu thuẫn và không còn chung sống với nhau từ năm 2017. Bà N thống nhất với lời trình bày của ông M: Từ năm 2019 bà và ông M quen biết, phát sinh tình cảm và chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn được vì bà N chưa ly hôn với ông Danh C, đến ngày 15/7/2020 bà N sinh con tên Nguyễn Thành Đ. Đến ngày 05/8/2025, bà N và ông M đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường S, thành phố Cần Thơ cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn.

[6] Theo Giấy chứng sinh số: 0228, quyển số T07.2020, của B Quận T*: "Vào lúc 16 giờ 55 phút ngày 15 tháng 7 năm 2020 tại B Quận T bà Kim Thị Pha N đã sinh 01 con, cân nặng 2900 gram, giới tính N1, dự định đặt tên con: Chưa đặt tên"*.

[7] Theo Kết quả xét nghiệm ADN số: 2319PA/25/DNA của Chi nhánh viện công nghệ A và phân tích di truyền tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: *"Nguyễn Văn M có quan hệ huyết thống cha – con với Nguyễn Thành Đ, độ tin cậy 99.99%"*.

[8] Từ các căn cứ trên, Hội đồng xét xử xét thấy, khi ly hôn với ông Danh C, bà N và ông D Chờ có 01 (một) con chung tên Danh Kim Minh T, sinh ngày 22/5/2014. Từ năm 2017, bà N và ông Danh C không còn chung sống với nhau. Từ năm 2019, bà N chung sống với ông M, đến ngày 15/7/2020 bà N sinh con tên Nguyễn Thành Đ. Bà N xác định cháu Nguyễn Thành Đ là con ruột của ông M, ông Danh C cũng không có ý kiến phản đối. Đồng thời, kết quả xét nghiệm ADN kết luận ông M có quan hệ huyết thống cha - con với cháu Nguyễn Thành Đ, độ tin cậy 99.99%. Như vậy, có đủ căn cứ để xác định ông Nguyễn Văn M là cha ruột có quan hệ huyết thống với cháu Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 15/7/2020. Do đó, ông M yêu cầu xác định ông là cha ruột của cháu Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 15/7/2020 là có căn cứ chấp nhận.

[9] Như đã nhận định, đề nghị của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là có căn cứ chấp nhận.

[10] Về án phí sơ thẩm: Ông M thuộc trường hợp được miễn nộp tạm ứng án phí, án phí. Bà N thuộc trường hợp được miễn nộp tạm ứng án phí, án phí.

[11] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 4 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, điểm a và b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 và 3 Điều 228, Điều 238; Điều 271, Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

- Điều 88, Điều 91, Khoản 2 Điều 101, Khoản 2 Điều 102 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm b Khoản 1 Điều 12, Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn M: Xác định ông Nguyễn Văn M, sinh ngày 09/8/1991, căn cước công dân số 094091001699 cấp ngày 04/4/2023, cư trú tại ấp T, xã H, thành phố Cần Thơ là cha ruột của cháu Nguyễn Thành Đ (Giới tính: N1), sinh ngày 15/7/2020.

**2.** Về án phí sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Văn M thuộc trường hợp được miễn nộp tạm ứng án phí và án phí sơ thẩm.

- Bà Kim Thị Pha N thuộc trường hợp được miễn nộp tạm ứng án phí và án phí sơ thẩm.

**3.** Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 36 và 72 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự

***Nơi nhận***:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 6 – Cần Thơ;
- THADS Thành phố Cần Thơ (Phòng THADS khu vực 6, Thành phố Cần Thơ);
- TADN Thành phố Cần Thơ (Phòng GĐKT, TT và THA);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Nguyễn Thành Hữu**